

Ngày 31/12/2025	7,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-32.7%	-26.0%	-21.3%

2025	
ROE	11.0%
	+/- YoY ▲ 1.3%

Q4/25	
DT thuần	218
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 33.0 ▲ 17.7%
	YoY ▼ 67.0 ▼ 23.6%

2025	
DT thuần	825
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 8.00 ▼ 0.9%

Q4/25	
LN gộp	21.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 13.2 ▲ 159%
	YoY ▲ 0.20 ▲ 0.8%

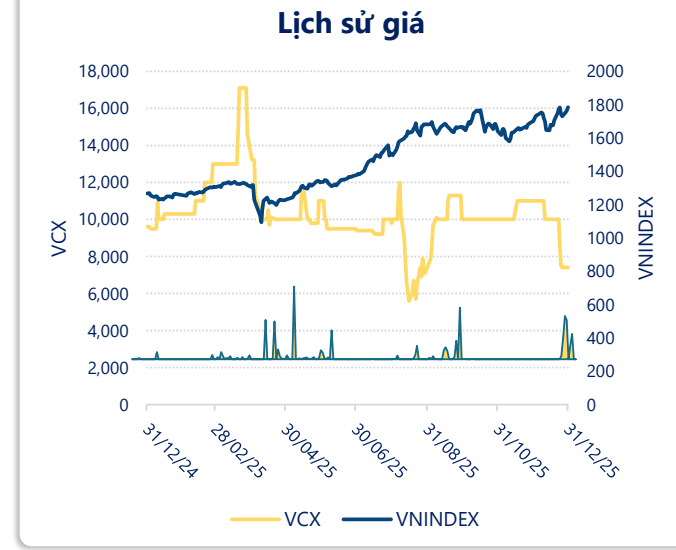
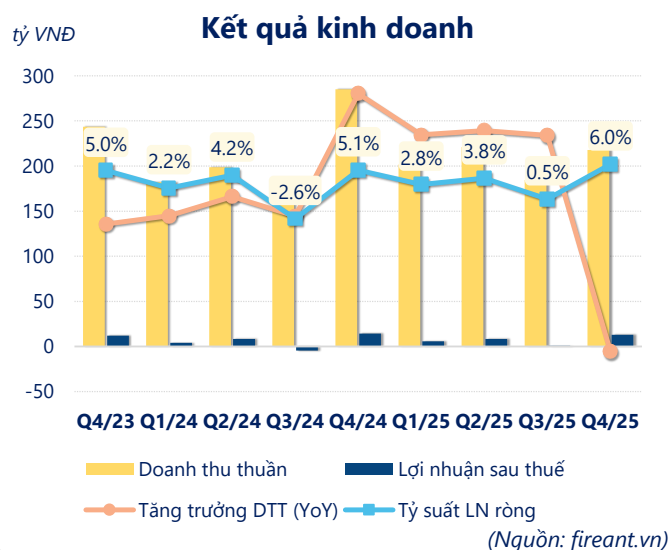
2025	
LN gộp	60.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 6.30 ▲ 11.6%

Q4/25	
LN thuần	16.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 15.4 ▲ 1331%
	YoY ▼ 1.30 ▼ 7.6%

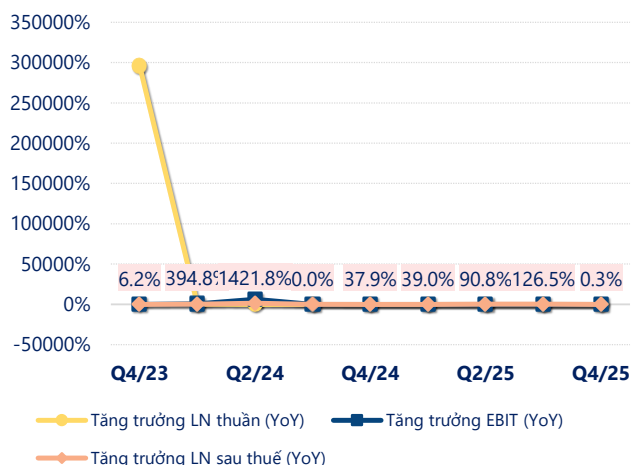
2025	
LN thuần	35.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 7.80 ▲ 28.5%

Q4/25	
LN sau thuế	13.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 12.1 ▲ 1399%
	YoY ▼ 1.40 ▼ 9.5%

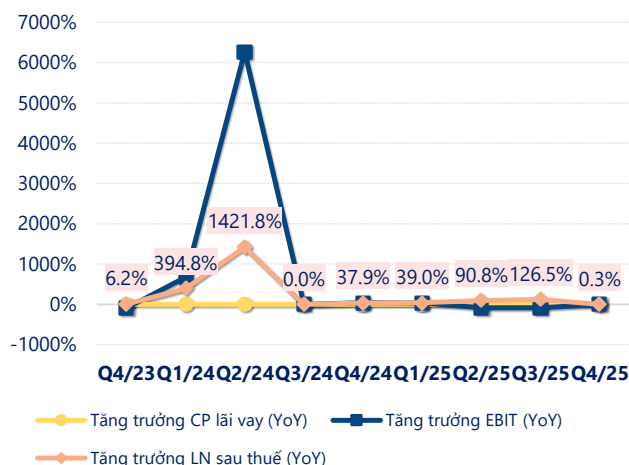
2025	
LN sau thuế	27.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 5.70 ▲ 25.5%



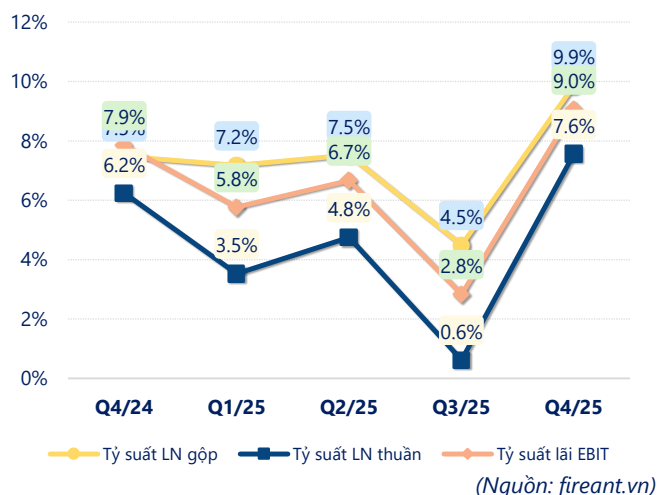
Tăng trưởng lợi nhuận



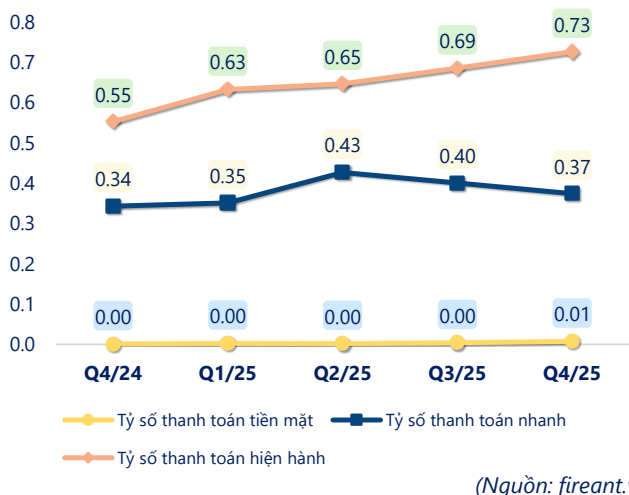
Tăng trưởng chi phí



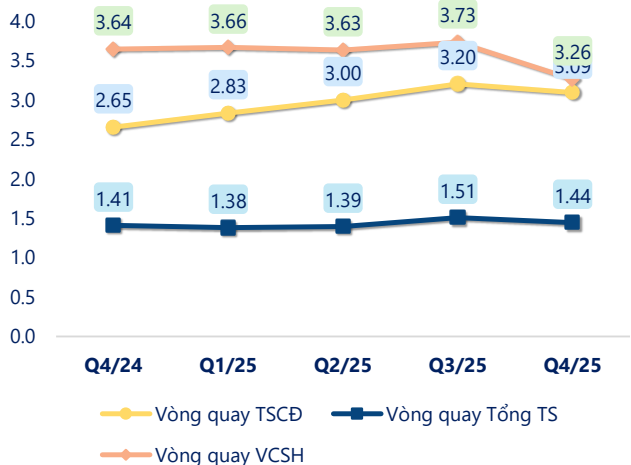
Tỷ suất lợi nhuận



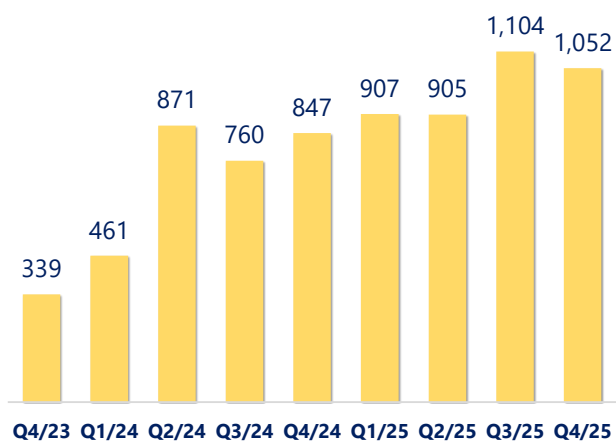
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	218	285	-23.6%	825	833	-0.9%
Giá vốn hàng bán	196	264	-25.7%	764	778	-1.8%
Lợi nhuận gộp	21.5	21.3	0.8%	60.9	54.6	11.6%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.01	-92.7%	0.02	0.01	24.0%
Chi phí TC	2.98	2.11	41.4%	15.9	19.5	-18.5%
Chi phí lãi vay	3.30	4.60	-28.3%	16.3	20.5	-20.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.97	-100%	0.02	1.02	-98.2%
Chi phí QLDN	2.05	0.45	355%	9.76	6.66	46.5%
LN thuần từ HĐKD	16.5	17.8	-7.6%	35.2	27.4	28.5%
Lợi nhuận khác	-0.04	-0.01	-321%	-0.20	-0.62	67.3%
LN trước thuế	16.4	17.8	-7.8%	35.0	26.8	30.7%
Lợi nhuận sau thuế	13.0	14.4	-9.5%	27.9	22.2	25.5%
LNST của CĐ cty mẹ	13.0	14.4	-9.5%	27.9	22.2	25.5%

(Nguồn: fireant.vn)

